

Bản án số: 219/2019/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu.

2. Bà Nguyễn Thị Nở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2019/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2646/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Âu Dương Minh K (tên gọi khác Trắng); giới tính: Nam; sinh ngày 13/7/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: 01 X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Âu Dương H và bà Đặng Thị Mai L; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Tại bản án số 847/2014/HSPT ngày 29/12/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2016, nhưng chưa nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 5.000.000 đồng phạt bổ sung; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/02/2019; có mặt.

2. Trần Văn S (tên gọi khác Mập), giới tính: Nam; sinh ngày 29/6/1986, tại Nam Định; nơi ĐKTT: 02 D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 03 D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn G và bà Đỗ Thị O; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Kim M, sinh năm 1995, quốc tịch: Hàn Quốc; số hộ chiếu: M04923518; nơi ở: Phòng số 882 khách sạn S, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1984, nơi ĐKTT: Thôn Q, xã W, thị xã R, tỉnh Bình Định; chỗ ở: số 04 đường 05, phường I, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, Âu Dương Minh K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59K1-408.xx lưu thông trên đường X, Quận Z, hướng từ đường A về đường B. Khi đến giao lộ X – B, K dừng đèn đỏ thì phát hiện chị Kim M cùng mẹ ruột là bà C (Quốc tịch Hàn Quốc) đang đứng trên lề đường B, tại trước số nhà 06 B, Phường 3, Quận Z, chị Kim M đang sử dụng điện thoại di động trên tay, nên K nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại. Khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh, K điều khiển chiếc xe rẽ phải vào đường B, đi được khoảng 10 mét, K quay đầu xe lại, rẽ phải vào đường X rồi áp sát phía trước mặt chị Kim M và bà C, dùng tay phải giật chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus trên tay chị Kim M. Sau khi giật được điện thoại, K chuyển điện thoại sang phía tay trái rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy hướng về đường N, Quận Z. Riêng chị Kim M và bà C, sau khi bị giật điện thoại đã đến Công an Phường 3, Quận Z trình báo sự việc.

Sau khi giật được điện thoại, K điều khiển xe đến tiệm Game bắn cá tại địa chỉ 07 J, phường 1, quận V và gọi điện thoại cho Trần Văn S (thường gọi là “Mập”) nói S mua lại điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Khi S đến tiệm game bắn cá thì K và S vào quán cà phê NN, số 07 J, Phường 1, Quận V để thỏa thuận việc mua bán điện thoại trên.

Tại đây, K có nói cho S biết điện thoại hiệu Iphone 8 Plus do K mới cướp giật được nên muốn bán và S đồng ý mua lại chiếc điện thoại trên với giá 5.000.000 đồng.

Qua truy xét, đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an Quận Z đã mời Âu Dương Minh K đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT, Âu Dương Minh K và Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại công văn số 1707/STC –HĐĐTGS – QLG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Qua khảo sát thị trường

hiện nay không giao dịch mua bán đối với điện thoại kính màn hình phía trước bị nứt, mặt kính phía sau lưng điện thoại bị vỡ ở góc phía bên phải và tài sản tương tự tài sản thẩm định giá. Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá tài sản vụ án “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do Âu Dương Minh K và Trần Văn S thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS-P2 ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Âu Dương Minh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Văn S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Âu Dương Minh K).

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Văn S).

Xử phạt bị cáo Âu Dương Minh K từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hai bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Âu Dương Minh K và bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản tự khai của các bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, Âu Dương Minh K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59K1-408.xx, cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của chị Kim M tại trước số nhà 06 B, Phường

3, Quận Z. Sau khi cướp giật điện thoại, K đem bán cho Trần Văn S với giá 5.000.000 đồng. Khi bán K có nói cho S biết điện thoại trên do K mới cướp giật được, S vẫn đồng ý mua lại chiếc điện thoại trên thay kính màn hình để bán kiếm lời, sau đó bị bắt giữ cùng vật chứng.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Âu Dương Minh K sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại gây nguy hiểm cho người khác nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Văn S biết đây là điện thoại do bị cáo K cướp giật mà có nhưng vẫn đồng ý mua điện thoại của K để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo về hình phạt đặt ra phải nghiêm, phải cách ly bị cáo K ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Bị cáo K có một tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt do các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử quyết định không cần phải bắt họ chấp hành hình phạt tù mà cho họ hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Âu Dương Minh K và bị cáo Trần Văn S về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với hai bị cáo là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của họ nên với lập luận nêu trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chị Kim M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius thu giữ của bị cáo Âu Dương Minh K. Qua xác minh xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu của bà Bùi Thị T. Bà T khai xe bà bị mất trộm và cung cấp hồ sơ mua xe, đóng phí trước bạ đối với xe Yamaha Sirius số khung RLCS5C630-AY303xxx, số máy 5C63-303xxx nên có căn cứ trả lại xe cho bà Bùi Thị T;

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 biển số xe 59K1-408.xx chưa xác minh được chủ sở hữu nên tiếp tục cho đăng báo có thời hạn nếu hạn mà không có người nhận thì tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, Imei: 354445067367291; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei 1: 358998098146262, Imei 2: 358998099146261 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei: 359352/03/089203/0 là tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Âu Dương Minh K).

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Văn S).

Xử phạt bị cáo Âu Dương Minh K 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm tính kể từ ngày tuyên án 26/6/2019.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 5.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền ngày 07/5/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, Imei: 354445067367291; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei 1: 358998098146262, Imei 2: 358998099146261 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei: 359352/03/089203/0;

Trả lại cho bà Bùi Thị T 01 xe Yamaha Sirius có số khung RLCS5C630-AY303xxx, số máy 5C63-303xxx;

Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 biển số xe 59K1-408.xx trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo nếu hết thời hạn này mà không ai đến nhận thì tịch thu và tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 335/19 ngày 19/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo S rõ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

(1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (23)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Nam